| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 306/2018/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 05 tháng 6 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa:

*Người yêu cầu:*Anh Trương Trí B, sinh năm 1988. Địa chỉ: đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người yêu cầu*: Chị Đào Thị M, sinh năm 1994. Địa chỉ: đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Trương Trí B và chị Đào Thị M.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Anh Trương Trí B và chị Đào Thị M công nhận vợ chồng có 01 con chung là Trương Thị Khánh T, sinh ngày 06/5/2015, hiện cháu T đang ở với chị M. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị M thỏa thuận anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

2.3.Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Trí B và chị Đào Thị M công nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trương Trí B và chị Đào Thị M mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền anh B, chị M đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 004869 ngày 10/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
-VKSND TP Huế;
- Đương sự;
- UBND phường P- Huế
**(ĐKKH ngày 05/8/2014);**
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Huế**